TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2023/QĐCNTTLH	

G, ngày 07 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đình T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 25/11/2022, về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đình T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22/03/2023, về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1993.

HKTT: Thôn Th, xã V, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Người bị kiện: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1991.

HKTT: Thôn Th, xã V, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 03 năm 2023, có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 3 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đình T tự nguyện thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Bảo Y, sinh ngày 26/4/2016 và Nguyễn Thùy A, sinh ngày 04/10/2019. Sau khi ly hôn chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con Y, anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con Thùy A. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết. Quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung thực hiện theo quy định của pháp luật..

- Về tài sản chung, riêng và công nợ chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đình T cùng nhất trí không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND G;
- THADS G;
- UBND xã V (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Trần Xuân S